

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI THI TUYỂN

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN ĐA
KHOA TỈNH QUẢNG NINH - CƠ SỞ 2 TẠI THÀNH PHỐ HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH



Quảng Ninh, tháng 02 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

HỒ SƠ MỜI THI TUYỂN
PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN
ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH - CƠ SỞ 2 TẠI THÀNH PHỐ HẠ
LONG, TỈNH QUẢNG NINH

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI TUYỂN: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
TỈNH QUẢNG NINH.

BÊN MỜI THI TUYỂN
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Duyên

Phần thứ nhất
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI TƯ VẤN THAM DỰ THI TUYỂN

Chương I
YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC MỜI THI TUYỂN
A. TỔNG QUÁT

Điều kiện pháp lý để tổ chức cuộc thi:

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040”;

Căn cứ Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 13/5/2005 của Bộ Y tế “V/v hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế”;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BYT ngày 01/7/2013 của Bộ Y tế quy định về vị trí, thiết kế, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh “V/v thành lập Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh tại khu vực Nam Cầu Trắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh “Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 1 tại các phường: Hồng Gai, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hồng Hải, Hồng Hà và một phần diện tích thuộc các phường Hà Tu, Hà Trung, Cao Thắng, Hà Lâm và Yết Kiêu, thành phố Hạ Long được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 28/8/2020”;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thành phố Hạ Long “V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ - công cộng tại khu vực Nam cầu Trắng, phường Hồng Hà và phường Hà Tu, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long “V/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế - giáo dục chất lượng cao tại Khu vực Nam Cầu Trắng, phường Hồng Hà và Hà Tu, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh “V/v giao chủ đầu tư các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực y tế được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023”;

Căn cứ Văn bản số 366/UBND-QHTN&MT ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v thi tuyển phương án kiến trúc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - Cơ sở 2 tại khu vực Nam Cầu Trắng, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-BDD&CN ngày 19/02/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp “V/v phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế (phục vụ thi tuyển phương án kiến trúc) công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BDD&CN ngày 19/02/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp “V/v Phê duyệt Kế hoạch thi tuyển, Quy chế thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh”.

Các từ ngữ viết tắt:

HSMTTKT Hồ sơ mời thi tuyển kiến trúc

HSDTTKT Hồ sơ dự thi tuyển kiến trúc

Mục 1. Nội dung mời thi tuyển kiến trúc:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh chuẩn bị tổ chức thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo các quy định hiện hành của Nhà nước; xin mời các tổ chức có đủ điều kiện và năng lực đến tham gia thi tuyển.

Các tổ chức có thể tìm hiểu thông tin và nhận Hồ sơ mời thi tuyển miễn phí tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Tầng 4, Trụ sở Liên Cơ quan số 3, phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Bên mời thi tuyển phát hành miễn phí HSMTTKT cho các tổ chức có nhu cầu tham gia sau khi đăng tải thông báo mời thi tuyển đến trước thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT.

2. Hình thức thi tuyển: Thi tuyển rộng rãi, dành cho các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế trong nước và nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có đủ năng lực chuyên môn, hành nghề theo quy định của pháp luật hiện hành và tự nguyện tham gia.

3. Thời gian thi tuyển:

- Thời gian phát hành Hồ sơ mời thi tuyển từ ngày 21/02/2024 đến trước 16^h00' ngày 27/3/2024.

- Thời gian nộp Hồ sơ dự thi tuyển trước 16^h00' ngày 27/3/2024.

4. Các đơn vị tham gia thi tuyển nếu sao chép hoặc sử dụng một phần đồ án kiến trúc của các tác giả khác phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước tác giả sáng tạo ra đồ án đó.

5. Chủ đầu tư có toàn quyền sử dụng các phương án dự thi đoạt giải, nhằm phục vụ cho việc thiết kế kiến trúc công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Mục 2. Yêu cầu:

1. Yêu cầu chung:

Tuân thủ theo Tiêu chuẩn thiết kế tại Nhiệm vụ thiết kế và các tiêu chuẩn, văn bản khác có liên quan.

2. Yêu cầu về Nhiệm vụ thiết kế công trình:

2.1. Địa điểm xây dựng công trình:

Địa điểm nghiên cứu tại lô đất YTE01 thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế - giáo dục chất lượng cao tại Khu vực Nam Cầu Trắng, phường Hồng Hà và Hà Tu, thành phố Hạ Long đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023.

2.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Quy mô 1000 giường, đạt tiêu chuẩn Bệnh viện đa khoa hạng I theo quy định tại Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 13/5/2005 của Bộ Y tế “V/v hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế”.

- Quy mô lượt khám/ngày: 2000 lượt.

- Quy mô nhân sự làm việc: 1.100 nhân viên.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.
- Loại công trình: Công trình dân dụng.
- Cấp công trình: Công trình cấp I (*Phân cấp theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng*).
- Thời hạn sử dụng công trình: Trên 100 năm.
- Tổng mức đầu tư xây dựng: 4.185 tỷ đồng (*Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh*).
- Dự kiến các Khoa, Phòng, giường (*Chi tiết theo Nhiệm vụ thiết kế kèm theo*).

2.3. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc công trình:

2.3.1. Yêu cầu chung:

- Quy mô diện tích đất theo quy hoạch: 10,0ha (*Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long*).

- Ranh giới, các chỉ tiêu sử dụng đất (*mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao xây dựng tối đa, tối thiểu của công trình*) phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế - giáo dục chất lượng cao tại Khu vực Nam Cầu Trắng, phường Hồng Hà và Hà Tu, thành phố Hạ Long đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023; các chỉ tiêu chính:

- + Diện tích sàn xây dựng bình quân đạt tối thiểu: 80-126m²/giường bệnh.
- + Mật độ xây dựng tối đa: 33%.
- + Hệ số sử dụng đất: $\geq 1,1$ lần.
- + Tầng cao tối đa 11 tầng.
- + Tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu 30%.

- Quy hoạch chi tiết và thiết kế kiến trúc các công trình phù hợp với các quy định của các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9212:2012 Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.*

2.3.2. Yêu cầu về Quy hoạch tổng mặt bằng:

- Thiết kế tổng mặt bằng công trình căn cứ vào công năng sử dụng của công trình và phù hợp điều kiện hiện trạng, phù hợp yêu cầu quy hoạch đô thị, đảm bảo tính khoa học và tính thẩm mỹ; tính toán hợp lý cho việc hoạt động đồng bộ với Bệnh viện đa khoa tỉnh - cơ sở 1; đáp ứng nhu cầu phát triển của Bệnh viện trong

hiện tại và tương lai.

- Mặt bằng tổng thể công trình hợp lý, chú trọng các hướng chính tiếp cận, phân luồng giao thông hợp lý, không chồng chéo giữa các bộ phận và trong từng bộ phận; bố trí các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh sân vườn, giao thông khu vực trong và ngoài công trình thuận tiện trong sử dụng.

- Bố cục và khoảng cách kiến trúc phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, chiếu sáng, thông gió, chống ồn, khoảng cách ly vệ sinh, đồng thời phù hợp những yêu cầu sau:

- + Đảm bảo công năng sử dụng; đảm bảo bố trí chức năng hợp lý; đảm bảo các luồng phương tiện giao thông tiếp cận từ bên ngoài và từ bên trong dự án ra tuyến đường khu vực; đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đảm bảo sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm, bảo vệ môi trường;

- + Thuận tiện cho việc thiết kế hệ thống kỹ thuật công trình bao gồm: Cung cấp điện, nước, thoát nước, trang thiết bị kỹ thuật, thông tin liên lạc;

- + Thiết kế đồng bộ trang trí nội, ngoại thất, đường giao thông, sân vườn, cổng và tường rào.

- Tổng thể kiến trúc công trình gắn bó với bố cục không gian và cảnh quan xung quanh. Sân vườn cần được nghiên cứu chọn lọc kỹ cả về hình thức bố cục đường đi, tiểu cảnh, chủng loại cây trồng cho phù hợp với kiến trúc, cảnh quan, giữ an toàn cả bên trong và bên ngoài ranh giới xây dựng.

2.3.3. Yêu cầu về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

Giao thông đối nội:

- Thiết kế hệ thống giao thông nội bộ trên cơ sở cập nhật phù hợp và khớp nối các tuyến đường, công trình khu vực lân cận; phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Hệ thống giao thông nội bộ trong bệnh viện phải đảm bảo các yêu cầu:

- + Các luồng giao thông không chồng chéo;

- + Thuận tiện cho hoạt động của nhân viên, khách, bệnh nhân, dịch vụ hậu cần, vận chuyển rác và tử thi. Phải có ít nhất hai cổng ra vào: Cổng chính dành cho bệnh nhân, cán bộ nhân viên và khách; bố trí đường riêng cho cấp cứu 24 giờ/ngày và cổng phụ dành cho cung ứng vật tư, vận chuyển chất thải, kỹ thuật phụ trợ và phục vụ tang lễ.

- + Hệ thống hành lang, đường dốc, hành lang cầu phải được thiết kế có mái che và đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các khối công trình, đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật, xe đẩy cáng, xe lăn.

+ Đường giao thông nội bộ phải đảm bảo xe chữa cháy có thể tới được tất cả các khu vực trong bệnh viện.

Giao thông đối ngoại:

- Kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông khu vực, có phương án phân luồng giao thông hợp lý, tránh xung đột với các luồng giao thông đô thị.

- Có phương án kết nối giao thông vận chuyển bệnh nhân và di chuyển của y, bác sĩ giữa 2 cơ sở (nếu có).

b) Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa sử dụng hệ thống đường ống và cống hộp BTCT được bố trí dưới lòng đường thu gom nước mưa đầu nối với hệ thống thoát nước mưa của và thoát về khu vực đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực theo quy hoạch.

c) Cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc:

- Cấp điện: Dự kiến nguồn điện cấp cho dự án sẽ được dẫn từ trạm biến áp từ trạm nguồn 110KV Hà Tu (110/35/22KV - 25MVA).

- Chiếu sáng: Sử dụng bóng đèn LED công suất lớn làm nguồn sáng, lắp đặt trên các cột thép liên căn cao 10m đặt trên vỉa hè; khoảng cách các cột theo quy định hiện hành Kết hợp với hệ thống chiếu sáng cảnh quan sân quảng trường. Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ lộ ra hạ áp của trạm biến áp xây mới.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Được quy hoạch đồng bộ với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

d) Cấp nước:

Nguồn nước cấp được lấy từ hệ thống cấp nước chung của thành phố Hạ Long đảm bảo cung cấp cho tất cả các hoạt động đồng thời 24 giờ/ngày.

e) Thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

Đường cống thoát nước thải được thiết kế tách riêng biệt với đường cống thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định.

2.3.4. Yêu cầu về cảnh quan và kiến trúc công trình:

a) Yêu cầu về cảnh quan:

- Thiết kế cảnh quan tại các không gian công cộng như: Các nút sảnh, sảnh phụ, sảnh tầng, sân trong (đóng không gian) được thiết kế xen kẽ nhiều cây xanh, sân vườn, lối đi bộ cho bệnh nhân và không gian cộng đồng, không gian thư giãn, giải trí, thông tin, phù hợp văn hóa hiện đại.

- Tạo môi trường trong lành, phù hợp với điều kiện khí hậu, có cây xanh, bãi cỏ, ..., tạo môi trường trong lành giúp người bệnh chóng hồi phục sức khỏe, giảm

căng thẳng cho người bệnh và nhân viên y tế.

- Không gian cảnh quan đẹp, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi, đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế.

b) Yêu cầu về kiến trúc:

- Đáp ứng các nhu cầu chung theo mục tiêu xây dựng công trình.

- Công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Cở sở 2 có kiến trúc phù hợp với tính chất công trình y tế, hiện đại, độc đáo, tạo điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan chung khu vực; có ý nghĩa biểu trưng cho vùng đất, con người, văn hóa Quảng Ninh.

- Công trình không trùng lặp ý tưởng thiết kế, kiến trúc công trình khác đã có ở Việt Nam và trên thế giới; là công trình kiến trúc tiêu biểu, là điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan, bền vững, phù hợp với quá trình phát triển đô thị trong tương lai;

- Công trình kiến trúc bố trí chiều sáng trang trí, có sức thu hút về tầm nhìn cảnh quan; phương án kiến trúc khả thi về kết cấu, gắn với hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phương án thiết kế đạt hiệu quả kinh tế, tiết kiệm chi phí đầu tư, sử dụng tối đa vật liệu địa phương;

- Giải pháp bố cục mặt bằng kiến trúc các công trình trong bệnh viện phải đảm bảo hợp lý, phù hợp với chức năng, không chồng chéo giữa các bộ phận trong từng bộ phận. Bố trí các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh sân vườn, giao thông khu vực trong và ngoài công trình thuận tiện, phù hợp gắn kết hài hòa tổng thể.

- Tuân thủ các dây chuyền hoạt động cho bệnh viện nói chung và dây chuyền hoạt động của từng Khoa/Phòng nói riêng.

- Trong bố cục từng hạng mục công trình, từng bộ phận công trình phải đảm bảo các công trình riêng biệt giữa các khu vực hành chính/làm việc/kỹ thuật của bác sỹ/nhân viên và khu bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.

- Bố trí theo cụm khu vực giữa khám (khám - điều trị trong ngày) và điều trị nội trú, nhằm hạn chế di chuyển giao cắt giao thông giữa các khu vực.

- Khoảng cách di chuyển hợp lý giữa các khu chức năng theo hai phương ngang và đứng, tách biệt giao thông của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách, ... với giao thông của bác sỹ, tiếp liệu, vật tư tiêu hao và nhân viên y tế.

- Đề xuất giải pháp thông gió và chiếu sáng tự nhiên nhằm tiết kiệm chi phí vận hành.

- Các chi tiết kiến trúc trong công trình như hành lang, cầu thang, cửa, ... , phải đảm bảo theo đúng nguyên tắc cơ bản để thiết kế cho công trình y tế và người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

3.4. Giải pháp kỹ thuật, kết cấu và công nghệ thi công công trình:

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước Việt Nam; Thiết kế tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn và tiêu chuẩn ngành có liên quan.

- Có giải pháp kết cấu mang tính khả thi, hiện đại, bền vững, ổn định trước các tải trọng bên ngoài, chịu được tác động của môi trường ven biển, phù hợp đặc điểm khí hậu, thời tiết của tỉnh Quảng Ninh.

- Có tính khả thi về vật liệu sử dụng, có phương án duy tu đơn giản, bảo dưỡng thuận lợi cho việc quản lý và khai thác sử dụng công trình cũng như tiết kiệm kinh phí trong quá trình khai thác.

- Trong quá trình nghiên cứu triển khai dự án cần khảo sát kỹ địa chất khu vực (tính chất ven biển) để có phương án kết cấu phù hợp, tránh rủi ro trong quá trình thực hiện và vận hành công trình.

3.5. Các yêu cầu về phòng cháy - chữa cháy trong công trình:

- Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác.

- Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Lối thoát nạn (cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn.

- Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy phải đảm bảo các yêu cầu quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

3.6. Các yêu cầu liên quan khác:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc, kết cấu, sử dụng vật liệu phải đảm bảo phù hợp với vị trí xây dựng và điều kiện thực tế ở địa phương. Ưu tiên các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, tiết kiệm vốn đầu tư.

- Cần có thuyết minh sơ bộ giải pháp quản lý và khai thác sử dụng công trình. Chi phí vận hành công trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng (nếu có).

- Đơn vị tư vấn thiết kế khi thực hiện lập hồ sơ thiết kế công trình phải căn cứ các quy định hiện hành, các tiêu chuẩn, quy chuẩn còn hiệu lực của Bộ Xây dựng,

Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan về quy hoạch, xây dựng, đất đai, y tế, ... , tuân thủ các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch của khu vực và đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai, y tế; có thể nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế liên quan của quốc tế phù hợp và được phép sử dụng ở Việt Nam; có thể nghiên cứu, đề xuất áp dụng các công nghệ mới (phù hợp với thực tế xây dựng tại Việt Nam) và được phép áp dụng bằng các cơ sở pháp lý phù hợp pháp luật Việt Nam.

- Đơn vị tư vấn thiết kế nghiên cứu, đề xuất ý kiến đóng góp hoặc bổ sung những nội dung yêu cầu mà trong Nhiệm vụ thiết kế này chưa rõ hoặc chưa đề cập chi tiết nhằm đảm bảo sản phẩm thiết kế đáp ứng cao nhất các yêu cầu sử dụng và thẩm mỹ đối với công trình.

Mục 3. Tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của tổ chức tư vấn:

1. Tư cách hợp lệ của tổ chức tư vấn:

1.1. Các tổ chức dự thi tuyển đều phải có đủ điều kiện năng lực, hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, cụ thể như sau:

- Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

1.2. Tổ chức tư vấn chứng minh tư cách hợp lệ bằng cách cung cấp các tài liệu sau:

a) Đối với tổ chức tư vấn độc lập:

- Bản chụp được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

b) Đối với tổ chức tư vấn liên danh (liên danh trong nước, liên danh nước ngoài):

- Các văn bản tại Điểm a Khoản này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên (Mẫu số 3 - Chương II).

2. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức tư vấn:

Các tổ chức, cá nhân hoặc ít nhất một phía của liên danh để tham gia dự thi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Được phép hoạt động về thiết kế công trình.

- Có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng hạng I còn hiệu lực.

- Đã hoàn thành thiết kế tối thiểu 01 công trình bệnh viện cấp I trở lên hoặc 02 công trình bệnh viện cấp II (cấp công trình xác định theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD, ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp

công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng).

- Cá nhân chủ trì thiết kế phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế kiến trúc còn hiệu lực.

3. Trong trường hợp cá nhân:

- Cá nhân chủ trì thiết kế phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế kiến trúc công trình còn hiệu lực.

- Đã hoàn thành thiết kế tối thiểu 01 công trình bệnh viện cấp I trở lên hoặc 02 công trình bệnh viện cấp II với vai trò chủ trì thiết kế (cấp công trình xác định theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD, ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng).

Mục 4. Giải thích làm rõ HSMTTKT:

Trường hợp tổ chức tư vấn muốn được giải thích làm rõ HSMTTKT thì phải gửi văn bản đề nghị đến Bên mời thi tuyển theo địa chỉ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Tầng 4, Trụ sở Liên cơ quan số 3, Phường Hồng Hà, tỉnh Quảng Ninh) - Điện thoại: 0919.071.772; tối thiểu 02 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT để xem xét, xử lý (tổ chức tư vấn có thể thông báo trước cho Bên mời thi tuyển qua fax, e-mail, ...). Sau khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSMTTKT của tổ chức tư vấn theo thời gian quy định, Bên mời thi tuyển sẽ có văn bản trả lời, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên tổ chức tư vấn đề nghị làm rõ và gửi cho tất cả tổ chức tư vấn đã nhận HSMTTKT từ Bên mời thi tuyển. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMTTKT thì Bên mời thi tuyển tiến hành sửa đổi HSMTTKT theo quy định.

Mục 5. Sửa đổi HSMTTKT:

Trường hợp cần thiết, Bên mời thi tuyển sẽ tiến hành sửa đổi HSMTTKT (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDTTKT nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSMTTKT đến tất cả các tổ chức tư vấn nhận HSMTTKT trước thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT tối thiểu 02 ngày làm việc. Tài liệu này là một phần của HSMTTKT. Tổ chức tư vấn phải thông báo cho Bên mời thi tuyển là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

Mục 6. Chi phí tham gia thi tuyển:

Tổ chức tư vấn tham gia dự thi phải chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thi (kể cả chi phí khảo sát hiện trường và đi thực địa).

Mục 7. Quyền và trách nhiệm các tổ chức tư vấn tham gia dự thi:

7.1. Quyền của các tổ chức tư vấn tham gia dự thi:

- Yêu cầu Ban tổ chức làm rõ các nội dung trong HSMTTKT thông qua văn bản chính thức.

- Được Ban tổ chức thông báo về các sự thay đổi liên quan đến việc thi tuyển kiến trúc (nếu có).

7.2. Trách nhiệm của các tổ chức tư vấn tham gia dự thi:

- Thực hiện việc tham gia thi tuyển kiến trúc theo đúng nội dung trong hồ sơ mời thi tuyển kiến trúc và quy định của pháp luật Việt Nam.

B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN KIẾN TRÚC

Mục 8. Ngôn ngữ, tiền tệ sử dụng trong hồ sơ và giao dịch:

- HSDTTKT sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt. Tiền tệ sử dụng Đồng Việt Nam (VNĐ). Kích thước trong bản vẽ là m hoặc mm.

Mục 9. Nội dung HSDTTKT:

- Mỗi tổ chức tư vấn tham gia dự thi có thể nộp nhiều phương án dự thi tuyển (không giới hạn số lượng phương án dự thi tuyển).

- Mỗi hồ sơ dự thi tuyển bắt buộc phải bao gồm ít nhất 2 phần: Phần bản vẽ (trên khổ giấy A3) và phần thuyết minh (trên khổ giấy A4), kèm theo 01 USB trong đó lưu toàn bộ nội dung dự thi: Bản vẽ, thuyết minh phương án và phim trình chiếu (nếu có), ...

1. Hồ sơ năng lực đơn vị dự thi tuyển: Đơn dự thi tuyển (Mẫu số 1- Chương II) và các hồ sơ chứng minh Tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của tổ chức tư vấn (Mẫu số 4 - Chương II).

2. Hồ sơ phương án dự thi: Số lượng 15 bộ. bao gồm thuyết minh, bản vẽ và phim, ảnh, mô hình (nếu có), đề xuất tài chính. Hồ sơ phải thống nhất về ngôn ngữ (tiếng Việt), đơn vị đo lường (mm hoặc m), đơn vị tiền tệ (VNĐ) và quy tắc ẩn danh không đưa tên, biểu tượng đơn vị tư vấn lên bản vẽ, thuyết minh, phim ảnh hoặc mô hình (nếu có). Cụ thể:

a. Thuyết minh: Trình bày trên tài liệu khổ giấy A4; số trang không giới hạn, trong đó có đề xuất tài chính; Thuyết minh phương án dự thi phải thể hiện được những nội dung sau:

- Ý tưởng chủ đạo của người thiết kế muốn thể hiện qua phương án dự tuyển. Nêu rõ ý tưởng kiến trúc của phương án dự thi về hình khối và công năng sử dụng;

- Nêu rõ các thông số kỹ thuật chủ yếu của phương án;

- Sự phù hợp hoặc đáp ứng của phương án đối với các yêu cầu nêu trong nhiệm vụ thiết kế.

- Phân tích sự phù hợp với quy hoạch, cảnh quan chung của khu vực; dự kiến

các giải pháp kỹ thuật bên trong và bên ngoài công trình.

- Phương án tổ chức giao thông.
- Đánh giá ảnh hưởng của phương án (nếu được xây dựng) đến các công trình và không gian đô thị xung quanh và ngược lại.

- Tính khả thi của phương án, trong đó có cả dự kiến tổng mức đầu tư của dự án.

b. Bản vẽ: Trình bày trên khổ giấy thích hợp theo tỉ lệ bản vẽ (ưu tiên trình bày trên khổ giấy A3), số trang không giới hạn; Phải thể hiện đầy đủ nội dung của phương án và có quy cách như sau:

- Bản vẽ chi tiết tổng mặt bằng khu vực xây dựng công trình theo tỷ lệ thích hợp (1/500, 1/200, ...)

- Các bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt các hạng mục công trình, tỷ lệ thích hợp (1/50, 1/100, 1/200, ...);

- Bản vẽ phối cảnh tổng thể cụm công trình;

- Bản vẽ phối cảnh góc các hạng mục Công trình;

- Ngoài ra có thể bổ sung thêm các bản vẽ bổ trợ khác nếu thấy cần thiết.

c. USB ghi toàn bộ dữ liệu của phương án dự thi.

d. Các nội dung khác:

- Ngoài thuyết minh, bản vẽ các đơn vị tham gia dự thi có thể làm phim trình chiếu, mô hình của phương án dự thi (Phần khuyến khích, không bắt buộc), nếu có sẽ được Hội đồng xem xét cộng thêm điểm.

- Mô hình làm không khống chế tỷ lệ và chất liệu thể hiện.

- Thể hiện được màu sắc thực tế của công trình khi xây dựng.

e. Lưu ý khác:

Ban tổ chức cuộc thi hoan nghênh các tác giả đề xuất thêm những nội dung mà Yêu cầu thiết kế kể trên chưa đề cập hết vào trong đồ án của mình, các ý tưởng mới này sẽ được hội đồng giám khảo cân nhắc, xem xét trong quá trình chấm giải. Các ý tưởng này nếu được chấp thuận sẽ được coi là một phần không tách rời khỏi đồ án kiến trúc và phải được cụ thể hóa trong các giai đoạn sau.

Ngoài các nội dung trong Hồ sơ mời thi tuyển kiến trúc, các tổ chức cá nhân dự thi phải tuân thủ quy chế thi tuyển và nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt.

C. NỘP HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN KIẾN TRÚC

Mục 10. Hình thức bảo mật hồ sơ:

- Các phương án dự thi được đóng hộp bảo vệ, ngoài hộp chỉ được ghi Mã hiệu

một chữ cái và ba chữ số.

- Đơn xin dự tuyển có tên đơn vị dự tuyển kèm theo mã hiệu đồ án nằm trong phong bì dán kín đặt trong hộp của phương án.

- Tài liệu thuyết minh, các bản vẽ, mô hình, ... đều ghi cùng mã hiệu ở trên, không trình bày tên đơn vị tham gia trên bản vẽ, thuyết minh và kể cả File để trình chiếu.

- Ban Tổ chức trình Hội đồng đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thi làm việc trên các Hồ sơ dự tuyển với mã hiệu kèm theo. Đơn xin dự tuyển có tên đơn vị dự tuyển kèm theo mã hiệu đồ án được Ban tổ chức bảo mật, đến khi có kết quả chấm chọn của Hội đồng thì ghép phách.

Mục 11. Thời hạn nộp HSDTTKT:

1. Tổ chức tư vấn nộp trực tiếp hoặc gửi HSDTTKT đến địa chỉ của Bên mời thi tuyển nhưng phải đảm bảo Bên mời thi tuyển nhận được trước **16 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2024**, địa điểm Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp nghiệp tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở Liên Cơ quan 3, Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Điện thoại: 0919.071.772. Bên mời thi tuyển tiếp nhận HSDTTKT của tất cả tổ chức tư vấn nộp HSDTTKT trước thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT, kể cả trường hợp tổ chức tư vấn chưa nhận HSMTTKT trực tiếp từ Bên mời thi tuyển.

2. Bên mời thi tuyển có thể gia hạn thời hạn nộp HSDTTKT trong trường hợp cần tăng thêm số lượng HSDTTKT hoặc khi sửa đổi HSMTTKT, hoặc theo yêu cầu của tổ chức tư vấn khi Bên mời thi tuyển xét thấy cần thiết.

3. Khi gia hạn thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT, Bên mời thi tuyển sẽ thông báo bằng văn bản cho các tổ chức tư vấn đã nhận HSMTTKT hoặc đã nộp HSDTTKT, đồng thời đăng tải thông báo gia hạn thời điểm hết hạn nộp (Đơn vị tổ chức thi tuyển sẽ thông báo trên trang điện tử của Báo Quảng Ninh tại địa chỉ baoquangninh.com.vn trước ngày cuối cùng nộp hồ sơ dự thi tuyển). Khi thông báo, Bên mời thi tuyển sẽ ghi rõ thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT mới để tổ chức tư vấn có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung HSDTTKT theo yêu cầu mới. Tổ chức tư vấn đã nộp HSDTTKT có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDTTKT của mình. Trường hợp tổ chức tư vấn chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDTTKT thì Bên mời thi tuyển quản lý HSDTTKT đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật”.

Mục 12. HSDTTKT nộp muộn:

HSDTTKT được gửi đến Bên mời thi tuyển sau thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT sẽ không được mở, không hợp lệ, bị loại và được trả lại cho tổ chức tư vấn theo nguyên trạng. Bất kỳ tài liệu nào được tổ chức tư vấn gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT để sửa đổi, bổ sung HSDTTKT đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu tổ chức tư vấn gửi đến để làm rõ HSDTTKT theo yêu cầu của Bên mời

thi tuyển hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của tổ chức tư vấn.

Trường hợp đặc biệt, Ban tổ chức sẽ gia hạn thời điểm nộp hồ sơ dự thầu.

Mục 13. Sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDTTKT:

1. Sau khi nộp, tổ chức tư vấn có thể rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDTTKT bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của tổ chức tư vấn, kèm theo nội dung thay thế hoặc sửa đổi HSDTTKT. Trường hợp ủy quyền thì phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 - Chương II. Mọi thông báo phải được tổ chức tư vấn chuẩn bị và nộp cho Bên mời thi tuyển theo quy định, trên túi đựng văn bản thông báo phải ghi rõ **“RÚT HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN KIẾN TRÚC”** hoặc **“THAY THẾ HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN KIẾN TRÚC”** hoặc **“SỬA ĐỔI HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN KIẾN TRÚC”**. Bên mời thi tuyển phải nhận được thông báo này của tổ chức tư vấn trước thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT.

2. HSDTTKT mà tổ chức tư vấn yêu cầu rút lại theo Khoản 1 Mục này sẽ được trả lại cho tổ chức tư vấn theo nguyên trạng. Tổ chức tư vấn không được rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDTTKT sau thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT cho đến khi hết hạn hiệu lực của HSDTTKT nêu trong thư quan tâm hoặc đến khi hết hạn hiệu lực đã gia hạn của HSDTTKT.

D. MỞ, BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN

Mục 14. Mở HSDTTKT VÀ BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN DỰ THI

1. Bên mời thi tuyển tiến hành mở HSDTTKT và đánh mã số bảo mật phương án dự thi. Đồng thời gửi cho Ban giám khảo nghiên cứu trước.

2. Việc báo cáo phương án dự thi được tiến hành công khai tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp nghiệp tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở Liên Cơ quan 3, Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Dự kiến thời gian báo cáo bắt đầu từ **08 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2024** (Nếu có thay đổi chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản), khi đó các đơn vị dự thi cử đại diện thuyết trình phương án dự thi theo thứ tự.

3. HSDTTKT của tổ chức tư vấn có văn bản đề nghị rút HSDTTKT đã nộp và HSDTTKT của tổ chức tư vấn nộp sau thời điểm hết hạn nộp HSDTTKT sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho tổ chức tư vấn.

Mục 15. Đánh giá, xếp hạng HSDTTKT:

Việc đánh giá, xếp hạng HSDTTKT được thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng đánh giá, xếp hạng HSDTTKT.

a) Đánh giá tư cách hợp lệ và năng lực kinh nghiệm: Do tổ kỹ thuật đánh giá và báo cáo kết quả trước Hội đồng.

TT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Ghi chú
1	Có Văn bản xác nhận tham gia cuộc thi do người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký và đóng dấu, trong đó nêu rõ: Tên tổ chức, người đại diện, số điện thoại để liên hệ khi cần thiết; Cam kết về tình hình tài chính lành mạnh và tính chính xác của tài liệu trong hồ sơ đăng ký dự thi; Nêu tên người dự kiến là chủ trì đồ án dự thi; Kê danh mục các tài liệu (có công chứng) kèm theo để đủ điều kiện đánh giá năng lực; Cuối văn bản cần xác nhận rằng đơn vị đăng ký dự sơ tuyển để tham gia cuộc thi này.	Đạt	
2	Có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lĩnh vực: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng hạng I (bản chụp có công chứng).	Đạt	<i>Không xét trong trường hợp tham gia dưới vai trò cá nhân</i>
3	Có Bảng kê các công trình (nhóm công trình) tương tự mà đơn vị đã thiết kế, thi tuyển và thành tích đạt được (kèm tài liệu chứng minh là hợp đồng tư vấn (tối thiểu 01 công trình bệnh viện đa khoa cấp I hoặc 02 công trình bệnh viện đa khoa cấp II), văn bản về giải thưởng có công chứng).	Đạt	<i>Trường hợp tham gia dưới vai trò cá nhân thì đánh giá hợp đồng tương tự, thành tích tham gia thi tuyển dưới vai trò chủ trì thiết kế.</i>
4	Có Danh sách cán bộ chuyên môn có xác nhận của đơn vị (chủ nhiệm đồ án, chủ trì các bộ môn, ...).	Đạt	
5	Thỏa thuận liên danh (nếu có): Trường hợp tổ chức đăng ký dự thi là liên danh thì phải nộp thêm thỏa thuận liên danh, trong đó nêu rõ thành viên đứng đầu liên danh và người đại diện liên danh, người chủ trì đồ án dự thi. Kết quả đánh giá năng lực dựa trên năng lực và kinh nghiệm của thành viên đứng đầu liên danh.	Đạt	
6	Số năm kinh nghiệm đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng ≥ 03 năm.	Đạt	<i>Không xét trong trường hợp tham gia dưới vai trò cá nhân</i>

b) Đánh giá chi tiết các phương án:

- Trên cơ sở hồ sơ dự thi tuyển do các đơn vị tư vấn thiết kế giao nộp đúng thời

hạn, Tổ kỹ thuật sẽ tiến hành đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm, tổng hợp, lập danh sách các phương án dự thi.

- Hội đồng thi tuyển sẽ nghe các đơn vị trình bày các phương án dự thi tuyển hợp lệ theo thứ tự trong danh sách. Sau khi nghe các đơn vị tư vấn trình bày, Hội đồng thi tuyển sẽ xem xét, cho ý kiến trong từng phương án.

- Sau khi thảo luận, các thành viên trong Hội đồng thi tuyển sẽ tiến hành thống nhất, đánh giá và bình chọn các phương án dự thi vào phiếu bình chọn do Tổ kỹ thuật đã lập. Các phương án được bình chọn sẽ được Tổ kỹ thuật tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

- Tổ kỹ thuật sẽ tiến hành lập phiếu bình chọn phương án đạt giải nhất. Hội đồng thi tuyển sẽ xem xét, bỏ phiếu cho phương án đạt giải nhất. Phương án đạt giải nhất sẽ là phương án đạt nhiều số phiếu nhất từ Hội đồng thi tuyển. Tổ kỹ thuật tổng hợp kết quả và báo cáo lại Hội đồng.

- Sau khi đã bầu chọn được phương án đạt giải nhất, Tổ kỹ thuật sẽ tiến hành lập phiếu bình chọn phương án đạt giải nhì trên cơ sở các phương án còn lại. Hội đồng thi tuyển sẽ xem xét, bỏ phiếu cho phương án đạt giải nhì. Phương án đạt giải nhì sẽ là phương án đạt nhiều số phiếu nhất từ Hội đồng thi tuyển. Tổ kỹ thuật tổng hợp kết quả và báo cáo lại Hội đồng.

- Sau khi đã bầu chọn được phương án đạt giải nhì, Tổ kỹ thuật sẽ tiến hành lập phiếu bình chọn phương án đạt giải ba trên cơ sở các phương án còn lại. Hội đồng thi tuyển sẽ xem xét, bỏ phiếu cho phương án đạt giải ba. Phương án đạt giải ba sẽ là hai phương án đạt nhiều số phiếu nhất từ Hội đồng thi tuyển. Tổ kỹ thuật tổng hợp kết quả và báo cáo lại Hội đồng.

Mục 16. Cơ cấu xếp hạng, giải thưởng:

1. Cơ cấu và nguyên tắc xếp hạng:

- Việc đánh giá, xếp hạng phương án dự thi được thực hiện theo đúng phương pháp, tiêu chí quy định trong Quy chế Hội đồng và theo nguyên tắc bỏ phiếu kín để chọn ra phương án theo thứ tự từ 1 đến 3. Phương án xếp thứ hạng cao nhất là phương án kiến trúc trúng tuyển.

- Trên cơ sở phương án kiến trúc trúng tuyển, tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển được thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

- Tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển nếu không đủ điều kiện năng lực để triển khai các bước tiếp theo (tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) thì có thể liên danh với các tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thực hiện.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển không tiến hành hoặc từ chối tiến hành triển khai các bước tiếp theo thì chủ đầu tư thương thảo để sử dụng phương án kiến trúc trúng tuyển theo pháp luật về sở hữu trí tuệ và liên quan; trường hợp không thương thảo được thì phương án được xếp hạng tiếp theo được chọn để thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Trường hợp không có phương án đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu theo quy định, đơn vị tổ chức cuộc thi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thi tuyển lại.

2. Giải thưởng:

- Tiền thưởng cho các tác phẩm đạt giải 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) theo cơ cấu và giá trị giải thưởng như sau:

+ 01 Giải nhất: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ 01 Giải nhì: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ 01 Giải ba: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Giá trị giải thưởng trên đã bao gồm các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

E. KẾT QUẢ THI TUYỂN KIẾN TRÚC

Mục 17. Thông báo kết quả thi tuyển kiến trúc:

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển, Ban tổ chức đăng tải thông tin về kết quả thi tuyển lên trang điện tử baoquangninh.com.vn, tapchikientruc.com.vn, trang thông tin điện tử của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp nghiệp tỉnh Quảng Ninh, đồng thời gửi văn bản thông báo kết quả thi tuyển tới các tổ chức tư vấn tham gia.

Chương II
BIỂU MẪU

Tổ chức tư vấn chuẩn bị tài liệu theo các mẫu sau:

Stt	Nội dung	Áp dụng Mẫu	Ghi chú
1	Đơn dự thi tuyển kiến trúc	Mẫu số 1	
2	Giấy ủy quyền	Mẫu số 2	Chỉ áp dụng trong trường hợp đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn có ủy quyền trong dự tuyển
3	Thỏa thuận liên danh	Mẫu số 3	Chỉ áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân liên danh tham gia
4	Kinh nghiệm của tổ chức tư vấn ứng tuyển	Mẫu số 4	

ĐƠN DỰ THI TUYỂN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp nghiệp tỉnh Quảng Ninh

Chúng tôi: (Tên nhà tư vấn)

Có địa chỉ tại:

Họ và tên người đại diện:

Số điện thoại:

Số fax:

Địa chỉ email:

Mã số phương án dự thi:

Sau khi nghiên cứu thông báo mời thi tuyển, chúng tôi, (tên nhà tư vấn) xin được đăng ký tham gia cuộc thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Bằng việc tham gia cuộc thi này, chúng tôi hiểu rằng mình đã chấp thuận và tự nguyện tuân thủ quy chế thi tuyển do ban tổ chức cuộc thi ban hành./.

Đại diện của nhà tư vấn

Ghi tên, chức danh, ký tên

Đóng dấu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức)

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____ , tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên tổ chức tư vấn] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của tổ chức tư vấn] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia cuộc thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh do ____ [Ghi tên Bên mời thi tuyển] tổ chức:

[- Ký đơn dự thi tuyển kiến trúc;

- Ký thỏa thuận liên danh;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thi tuyển trong quá trình tham gia thi tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Hồ sơ mời thi tuyển và văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ dự thi tuyển]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên tổ chức tư vấn]. ____ [Ghi tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ .

Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

V/v tham gia thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn tổ chức tư vấn];

- Căn cứ Hồ sơ mời thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên Hồ sơ mời thi tuyển kiến trúc];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với nội dung như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để tham gia thi tuyển phương án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các thành viên nhất trí uỷ quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký thư quan tâm;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thi tuyển trong quá trình tham gia thi tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Hồ sơ mời thi tuyển kiến trúc và văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ dự thi tuyển]⁽³⁾

2. Dự kiến trách nhiệm của từng thành viên trong liên danh để thực hiện thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình.

Các bên tham gia liên danh dự kiến phân công trách nhiệm của từng thành viên như sau: [*Ghi nội dung công việc chính dự kiến của từng thành viên kê cả thành viên đứng đầu liên danh*].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp Liên danh không trúng tuyển;

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của thành viên đứng đầu liên danh

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ỨNG TUYỂN

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi công việc Thiết kế theo yêu cầu tại mục 2.2 Chương I (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ).

Tên dự án	
Địa điểm thực hiện	
Tên chủ đầu tư	
Tên gói thầu	
Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị thực hiện)	
Tư cách tham dự thầu (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ)	
Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)	
Thời gian thực tế đã thực hiện (nêu rõ từ ngày... đến ngày ... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do)	
Quy mô công trình	Ghi rõ quy mô, cấp công trình để đánh giá
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	